| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 849/2023/HS-PT
Ngày: 14/11/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 835/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Tống Khánh D và các bị cáo khác phạm tội "Giết người" do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***** *Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

**1**. **Tống Khánh D**, sinh năm 2002. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Tống Văn M, sinh năm 1979; Mẹ: Lương Thị O, sinh năm 1979; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**2**. **Phạm Tuấn A**, sinh năm 2002. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Phạm Văn N, sinh năm 1981; Mẹ: Phùng Thị X, sinh năm 1984; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**3**. **Vi Văn H**, sinh năm 2002. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn R, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Vi Văn T1, sinh năm 1976; Mẹ: Bùi Thị L, sinh năm 1978; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**4. Đường Văn T**, sinh năm 2003. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn T1, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 12/12; Bố: Đường Văn S, sinh năm 1978; Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1981; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất;Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**5**. **Vi Văn T2**, sinh năm 2001. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn Đ1, xã K1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Vi Văn T3, sinh năm 1982; Mẹ: Mã Thị S1, sinh năm 1982; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**6**. **Hoàng Trường A1**, sinh năm 2003. Giới tính: nam

Nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hoàng Văn H2, sinh năm 1970; Mẹ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1969; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/01/2021, Công an xã Vĩnh An, huyện S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tống Khánh D do Toà án chỉ định:* Luật sư Trần Văn H3 - VPLS Minh H3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A do Toà án chỉ định:*

+ Luật sư Hà Đình T4 - Công ty Luật TNHH T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

+ Luật sư Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H do Toà án chỉ định:* Luật sư Ngô Bắc T5 - VPLS Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T do Toà án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thị L1 - VPLS D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T2 do Toà án chỉ định:* Luật sư Giáp Văn Đ - Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trường A1 do Toà án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Đức T6 - Công ty Luật TNHH Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang; Có mặt.

**** Bị hại**:* Anh Hoàng Ngọc T7 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo*: Bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1956 (mẹ đẻ bị hại); Cư trú: Thôn M1, xã T3, huyện T4, tỉnh Lạng Sơn; Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, các bị cáo không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Văn H4, sinh năm 1996, nơi thường trú: Thôn T5, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Gọi tắt là Công ty G) - Khu công nghiệp Q thuộc địa phận xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang (H4 thuê ở trọ tại thôn V2 4, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang). H4 được công ty giao phụ trách giám sát nhận máy móc từ xe ô tô do Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải T (gọi tắt là Công ty T) có địa chỉ tại tỉnh Bắc Ninh vận chuyển đến. Sáng ngày 01/6/2022, trong quá trình giám sát, giữa H4 và nhóm công nhân Công ty T, trong đó có anh Ngọc Hoàng T7, sinh năm 1984, trú tại thôn M1, xã T3, huyện T4, tỉnh Lạng Sơn xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Do bức xúc, H4 đã điện thoại cho bạn là Hoàng Văn T9, sinh năm 2001, nơi thường trú: Thôn K, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (T9 thuê ở trọ tại thành phố B2, tỉnh Bắc Ninh); H4 nói bị nhóm công nhân đe dọa và nhờ T9 rủ thêm người đến đánh nhóm công nhân nhưng T9 không đồng ý.

Sáng ngày 02/6/2022 giữa H4 và nhóm công nhân Công ty T, trong đó có anh T7 tiếp tục xảy ra mâu thuẫn; anh T7 định đuổi đánh H4 nhưng được mọi người can ngăn. Do bức xúc, khoảng 09 giờ cùng ngày H4 điện thoại cho bạn là Chu Tiến N1, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn R1, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang (N1 thuê ở trọ tại thôn V2 4, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang) nhờ N1 rủ

thêm người đến đánh nhóm công nhân Công ty T, H4 sẽ cho 5.000.000 đồng để đi ăn uống, N1 đồng ý. Ngay sau đó N1 điện thoại cho Phạm Tuấn A, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang (Tuấn A thuê ở trọ tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang) nhờ Tuấn A gọi người đi đánh nhóm công nhân Công ty T hộ H4 thì Tuấn A nói "Chúng nó đi ngủ hết rồi, không có ai đâu" nên N1 điện thoại thông báo lại cho H4 biết. H4 tiếp tục điện thoại cho Hoàng Văn T9, bảo T9 rủ thêm người đến đánh nhóm công nhân Công ty T, T9 đồng ý. T9 điện thoại cho Hoàng Văn N2, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn K, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang bảo N2 đến Khu công nghiệp Q giải quyết mâu thuẫn cho H4, N2 đồng ý; lúc này N2 đang ở tại phòng trọ của Hoàng Văn M2, sinh năm 2002, nơi thường trú: Phố B3, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (M2 thuê ở trọ tại tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang). M2 biết việc T9 rủ N2 đi đánh nhau nên M2 nói đi cùng, N2 đồng ý và lấy tại phòng trọ của M2 01 con dao nhọn dài 45cm có một cạnh sắc, chuôi bằng gỗ màu vàng rồi quấn con dao vào trong chiếc áo đưa cho M2 cầm.

Đối với Hoàng Văn T9 sau khi điện thoại cho Hoàng Văn N2, T9 một mình đi xe mô tô từ nơi ở trọ đến nhà trọ A tại tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm gặp Phạm Tuấn A; Hoàng Trường A1, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Đường Văn T, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn T1, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Vi Văn H, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn R, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang và Tống Khánh D, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, T9 nói H4 có mâu thuẫn với nhóm công nhân và rủ mọi người đi đánh nhóm công nhân đó giúp H4, H4 sẽ cho tiền để mọi người đi ăn uống thì tất cả đồng ý; H nhắn tin rủ Vi Văn T2, sinh năm 2001, nơi thường trú: Thôn Đ1, xã K1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (T2 thuê ở trọ tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang) đi đánh nhau, T2 đồng ý. Sau đó T9, Tuấn A, A1, T1, H, D cùng đi ăn sáng rồi quay lại nhà trọ A; lúc này thì N2, M2, T2 cũng đến. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T9 gọi 02 chiếc xe ô tô loại Toyota Vios, trong đó 01 xe biển số 98A-245.62 do Đặng Văn T10, sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn C1, xã V3, huyện T6, tỉnh Bắc Giang điều khiển và 01 xe biển số 98A-391.38 do Nguyễn Văn T11, sinh năm 1997, nơi thường trú: Thôn N1, xã H1, huyện V, tỉnh Bắc Giang điều khiển đến (T10 và T11 đều là lái xe chở khách dịch vụ thường đỗ đón khách tại khu vực Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang). T9, N2, T1, M2 lên xe do T10 điều khiển; còn Tuấn A, A1, D, Huy, T2 lên xe do T11 điều khiển đi đến Khu công nghiệp Q.

Trần Văn H4 sau khi điện thoại cho T9 hỏi và biết nhóm của T9 bắt đầu đi nên H4 đã điện thoại cho Chu Tiến N1, bảo N1 ra khu vực cầu vượt Q1 đón, dẫn nhóm của T9 đến gặp H4 tại khu vực ngã ba, gần Công ty G, N1 biết rõ H4 nhờ nhóm của T9 đến đánh nhóm công nhân Công ty T hộ H4 nhưng N1 vẫn đồng ý. Lúc này T9 được H4 nói đã bảo N1 đón, đưa nhóm của T9 đến gặp H4 thì T9 điện thoại cho N1 hỏi địa điểm, N1 nói sẽ đón nhóm của T9 tại khu vực gầm cầu vượt Q1. Ngay sau đó N1 mượn chiếc xe máy điện biển số 98AH-025.35 của anh Dương Đại H4, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn V2 4, xã V1, huyện V,

tỉnh Bắc Giang rồi điều khiển đi đến khu vực gầm cầu vượt Q1 đón, dẫn xe ô tô do T11 và T10 điều khiển chở nhóm của T9 đi đến khu vực ngã ba, cách lối rẽ vào cổng phụ Công ty G khoảng 100m thì dừng lại gặp H4. Tại đây H4 đưa cho N1 7.000.000đồng và nói "Tý bọn nó đánh nhau xong thì đưa tiền cho mọi người đi ăn uống", N1 cầm tiền từ H4 rồi đưa lại toàn bộ cho T9. Do xe sắp hết xăng nên T11 điều khiển xe ô tô đi đổ xăng; T9 xuống xe bảo N1 điều khiển xe máy điện chở T9 ra khu vực vỉa hè gần đó, T9 nhặt 02 chiếc gậy gỗ dài khoảng 70cm rồi bảo N1 chở quay lại, T9 đưa cho T1 01 chiếc gậy gỗ; cùng lúc này thì xe ô tô do T11 điều khiển quay lại, D xuống xe nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 01m, T2 xuống xe nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm. Sau đó H4 bảo T9 "Anh vào trước, khi nào anh gọi thì vào" rồi H4 một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng phụ Công ty G thì thấy anh T7 đang ngồi nghỉ cùng nhóm công nhân Công ty T tại vỉa hè đối diện cổng phụ Công ty G gồm Nông Văn T12 - sinh năm 1984, Nông Văn T13 - sinh năm 1995, Đinh Văn T14 - sinh năm 1994, Nguyễn Văn Đ1 - sinh năm 1986, Bế Văn P1 - sinh năm 1986 đều trú tại xã T3, huyện T4, tỉnh Lạng Sơn. H4 đứng cách nhóm anh T7 ngồi khoảng 05m, tiếp tục lời qua tiếng lại, thách thức anh T7 rồi điện thoại cho T9 nói "Vào đi" thì T9 bảo mọi người lên xe đi vào. N1 điều khiển xe máy điện đi trước còn T10 và T11 điều khiển xe ô tô chở nhóm của T9 đi sau. Khi đi đến lối rẽ vào cổng phụ Công ty G thì N1 quay đầu, điều khiển xe máy điện đi về nơi thuê trọ; còn T10 và T11 tiếp tục điều khiển xe ô tô chở nhóm của T9 vào cách vị trí H4 đứng khoảng 30m thì quay đầu xe dừng lại cho mọi người xuống và chờ ở đó. N2 cầm dao; T9, T1, D, T2 cầm gậy gỗ cùng mọi người xuống xe đi bộ đến vị trí của H4. Trên đường đi, M2 nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 50cm, Tuấn A nhặt 02 mảnh bê tông, A1 nhặt 1/2 viên gạch, H nhặt 01 viên gạch vỡ. T9 hỏi H4 "Ai đánh anh?" thì H4 chỉ tay về phía anh T7 và nói "Đây này đánh đi". Ngay lập tức nhóm của T9 cầm gậy, dao, gạch vỡ, mảnh bê tông lao vào đuổi đánh nhóm anh T7. Do bị đuổi đánh, nhóm anh T7 bỏ chạy, trong đó các anh T12, T13, T14, Đ1, P1 chạy ra cánh đồng cạnh đó thì bị T9, T2, T1, H đuổi theo. T9 cầm gậy vụt trúng chân trái anh Đ1, H cầm gạch ném nhưng không trúng ai. Riêng anh T7 bỏ chạy sang khu vực cổng phụ Công ty G thì bị N2, D, M2 đuổi theo. D cầm gậy gỗ đánh 02 cái vào tay và vai anh T7; N2 dùng dao chém nhiều nhát vào người anh T7 thì dao bị rơi xuống đất, N2 nhặt dao lên tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực anh T7; M2 dùng gậy gỗ đánh vào chân anh T7. Lúc này T9 quay lại thấy N2, D, M2 đứng gần anh T7; H4 chỉ tay về phía anh T7 nói "Thằng này nữa" thì T9 cầm gậy vụt 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, anh T7 giơ tay lên đỡ thì bị vụt trúng vào đầu và tay. Thấy anh T7 chảy nhiều máu ở ngực thì N2, M2, D, T9 dừng lại rồi cùng Tuấn A, A1, T2, T1, H chạy ra xe ô tô do T10 và T11 điều khiển chở quay lại nhà trọ A còn H4 một mình điều khiển xe mô tô đi về nơi ở trọ của mình. Khi về đến nhà trọ A, T9 trả tiền thuê xe ô tô cho T10 và T11 hết tổng số 800.000 đồng (mỗi xe 400.000 đồng), T9 giữ lại 200.000 đồng tiêu, còn đưa cho N2 cầm 6.000.000 đồng.

Anh Ngọc Hoàng T7 sau khi bị đâm, bị thương nặng nằm bất tỉnh và chết tại hiện trường.

**Khám nghiệm hiện trường**: Nơi xảy ra sự việc tại khu vực tiếp giáp giữa cổng phía Đông của Công ty G với đường N35-Đường nội bộ Khu công nghiệp Q, thuộc xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Xem xét khu vực phía Đông của Công ty G thấy đang trong quá trình thi công xây dựng, có hệ thống T9 rào xây gạch gắn các thanh kim loại mũi giáo, cao 2,1m và 01 cổng thông ra đường N35 hiện trong trạng thái đóng bằng hai cánh cửa kim loại dạng cửa gấp, kích thước 6 x 2,1m được gắn bằng các thanh kim loại hình mũi giáo, khoảng cách giữa các thanh dọc là 0,11m.

Xem xét cổng phía Đông thấy nền bê tông xi măng kích thước 9,1 x 6,5 x 6,2m. Trên nền tại vị trí cách cột điện cao áp số 23/E7-18-474 là 10,9m phát hiện 01 tử thi N1 giới trong tư thế nằm ngửa, đầu chếch hướng cổng Công ty G, hai chân hướng mép đường phải; tay phải duỗi, tay trái co hờ cạnh bụng; mặc ngoài áo dài tay mầu xanh, dãy cúc trước ngực trong trạng thái mở; mặc ngoài quần dài mầu đen bám dính bụi đất.

Trên mặt bê tông nền cổng, dưới vị trí góc bên phải phát hiện diện dấu vết mầu nâu đỏ dạng loang, bắn kích thước 0,8 x 0,73m (ký hiệu 2). Tâm vết cách mép đường phải 1,45m, cách gót chân bên phải tử thi 0,35m, bề mặt có các hạt hình tròn (dạng bọt bóng khí). Từ vị trí tử thi đến mép ngoài cổng kim loại phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, dạng bắn (ký hiệu số 3) kích thước 5,85 x 1,1m, tâm điểm cuối vết tại vị trí cách cửa kim loại bên phải 0,15m, cách mép đường phải về phía Đông 6,5m, trong diện phát hiện 01 mảnh xốp kích thước 0,275 x 0,115cm bề mặt dính chất màu nâu đỏ dạng loang, quệt.

Xem xét các thanh kim loại cánh cổng bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn (các hạt li ti) đường kính 0,1 đến 0,2cm (ký hiệu số 5), kích thước 1,4 x 0,55m. Tâm vết cách mép bên phải cửa là 1,3m, cách đất 1,55m, chiều hướng vết bắn dạng chữ "V"; giữa các thanh kim loại hình mũi giáo trên cùng và mặt trên thanh ngang thấy rải rác các đường mạng nhện, bề mặt bám dính bụi đất. Tại vị trí dưới cánh cửa bên phải, trên nền đất phát hiện rải rác dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn, loang, kích thước 0,9 x 0,55m, tâm vết cách cột điện ký hiệu 23/E718-474 là 12,5m, cách mép đường phải 6,55m về phía Đông.

Mở rộng hiện trường xem xét mép ngoài hai cánh cổng thấy có 01 thanh kim loại hình vuông dài 2,18m, cạnh rộng 0,05cm, bề mặt thanh kim loại cách cửa bên phải bám dính chất màu xanh (dạng sơn) kích thước 0,9 x 0,05m. Trên mặt đường và mép đường trái phát hiện 02 xe nâng, 01 dãy các kiêu gạch màu đỏ trong trạng thái quấn ni lông phía ngoài và một phần phủ bạt; cạnh vỉa hè bên phải có hệ thống các cây bóng mát và bãi đất trống xem xét không phát hiện dấu vết nghi vấn.

Trên cây cột điện 24E-718-474 thấy hệ thống Camera giám sát hướng ra Công ty G.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ dấu vết màu nâu đỏ tại các vị trí ký hiệu số 1 (dưới đầu tử thi), dấu vết màu nâu đỏ tại các vị trí ký hiệu số 2, 3, 4, 5 để giám định.

**Khám nghiệm tử thi Ngọc Hoàng T7**:

* Khám ngoài: Mặc áo sơ mi dài tay mầu xanh, quần dài mầu đen, đeo giầy mầu đen, tất mầu đen, quần lót mầu tím; chiều dài 1,69m, thể tạng bình thường; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

- Kiểm tra các dấu vết trên áo sơ mi dài tay mầu xanh phát hiện:

+ Tại vị trí vạt áo trái có vết rách thủng vải nằm chếch chéo kích thước 04 x 02cm, đầu trong phía trên cách mép vạt áo 08cm, đầu dưới phía ngoài cách gấu áo 5,5cm.

+ Tại vị trí vạt áo phải, cách mép vạt áo 02cm, cách nách áo 20cm có vết rách thủng vải kích thước 05 x 0,5cm.

+ Túi áo ngực phải có 115.000 đồng và 01 chìa khoá xe mô tô, trên áo bám dính nhiều máu.

- Kiểm tra quần dài mầu đen thấy:

+ Tại ống quần bên phải, cách gấu quần 05cm, cách chỉ ống quần ngoài 04cm có vết rách thủng vải bờ mép nham nhở, kích thước 0,9 x 0,2cm.

+ Túi quần dài bên phải có 01 ví da mầu nâu, bên trong ví có nhiều giấy tờ mang tên Ngọc Hoàng T7.

+ Trên hai chiếc giầy của tử thi có bám dính nhiều máu.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: tóc đen, cắt trung bình, hai mắt khép không kín, hai lỗ tai khô, kết mạc mắt và niêm mạc quanh mắt nhợt nhạt; hai lỗ mũi và khoang miệng có nhiều máu đông và không đông chảy ra; tím toàn bộ vùng đầu, mặt, cổ và các ngón tay hai bên.

+ Vùng ngực, bụng: Chính giữa vùng ngực, tại vị trí phía trên xương ức có vết thương rách da nằm chếch chéo, bờ mép sắc gọn, nằm lệch trái. Đầu trái cách núm vú trái 6,5cm; đầu phải cách núm vú phải 8,7cm, sâu thấu trong, kích thước 5,5 x 1,7cm.

+ Vùng chẩm trái, cách đường giữa 02cm, cách đỉnh vành tai trái 02cm có tổn thương rách da, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức, kích thước 2,5 x 0,5cm. Bờ dưới có diện trợt da, kích thước 0,7 x 0,5cm.

+ Vùng lưng trái có vết thương rách da bờ mép gọn nông, sâu không đều, kích thước 6 x 0,6cm. Xung quanh vết thương vùng lưng trái và mặt sau vai trái có nhiều vết xây sát da, bầm tím trên diện 21 x 15cm.

+ Mạn sườn trái có diện sây sát, hằn da tạo nhiều đường gần song song, khoảng cách không đều, kích thước 04 x 0,5cm.

+ Mạn sườn trái phía trước có vết thương rách da kích thước 2,9 x 0,3cm sâu tới tổ chức dưới da.

+ Mặt sau giữa đùi phải có vết xây sát da bong tróc thượng bì, xung quanh bầm tím, kích thước 3 x 0,5cm.

+ Mặt trước 1/3 dưới đùi phải có vết bầm tím, kích thước 10,5 x 5cm.

Sờ nắn thấy tràn khí dưới da vùng ngực trái.

* Giải phẫu vùng ngực, bụng thấy:

- Vết thương rách da vùng ngực đầu phải nhọn, đầu trái tù. Khép miệng viết thương dài 5,6cm.

- Bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ xung quanh vùng ngực trái dưới vết thương.

- Vết thương chính giữa vùng ngực lệch trái thấu khoang vùng ngực trái qua khe liên sườn 4-5 làm đứt rách cơ liên sườn, xuyên thấu thuỳ trên nhu mô phổi trái; đứt động, tĩnh mạch phổi trái và phế quản. Đáy vết thương kết thúc tại thuỳ dưới nhu mô phổi trái. Hướng vết thương từ phải qua trái, từ trước ra sau.

- Khoang lồng ngực trái có khoảng 1.200ml máu đông; khoang lồng ngực phải khô; hai phổi nhạt mầu, qua diện cắt có ít máu và dịch bọt; khoang màng ngoài tim không tổn thương, bên trong có ít dịch mầu vàng chanh.

- Khoang ổ bụng khô, các tạng nhạt mầu, không tổn thương; dạ dầy mầu trắng đục, trong lòng chứa thức ăn đang tiêu hoá còn phân biệt rõ cơm, rau.

- Bộc lộ da đầu thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu xung quanh vết thương vùng chẩm trái trên diện 05 x 4,5cm. Tổ chức gân cơ da đầu, xương hộp sọ trắng nhẵn, không tổn thương.

- Lòng khí, phế quản có nhiều máu.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu, mẫu móng tay, quần, áo, giầy, thắt lưng, tất của tử thi để giám định.

Cùng ngày 02/6/2022, các bị can Trần Văn H4, Hoàng Văn T9, Hoàng Văn N2, Hoàng Văn M2, Phạm Tuấn A, Hoàng Trường A1, Vi Văn T2, Chu Tiến N1, Đường Văn T, Vi Văn H, Tống Khánh D đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Quá trình đầu thú, Trần Văn H4 giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0789.382.760; Hoàng Văn T9 giao nộp 01 điện thoại Oppo lắp sim số 0963345951; Chu Tiến N1 giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0877202456; Hoàng Văn N2 giao nộp 01 quần bò màu xanh, 01 con dao nhọn dài 45cm, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0366005761 và số tiền 6.000.000 đồng; Phạm Tuấn A giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0936626004; Vi Văn T2 giao nộp 01 điện thoại Titel.

Ngày 02/6/2022, Nguyễn Văn T11 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe ô tô Toyota Vios biển số 98A-391.38 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD6253836. Kiểm tra thu giữ dữ liệu Camera hành trình trên xe, 01 mắt Camera nhãn hiệu Zestech màu đen, 01 gậy tuýp sắt.

Ngày 02/6/2022, Đặng Văn T10 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe ô tô Toyota Vios biển số 98A-245.62, 01 chứng nhận đăng ký xe số 045759, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8559877 và 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự

của chủ xe ô tô. Kiểm tra thu giữ dữ liệu camera hành trình trên xe và 01 thẻ nhớ camera hành trình nhãn hiệu Toshiba màu đen.

Ngày 02/6/2022, Dương Ngô H5 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 camera nhãn hiệu FPT mầu trắng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên tử thi Ngọc Hoàng T7; trưng cầu giám định mẫu máu thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, mẫu máu tử thi; trưng cầu giám định dấu vết trên những vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 1138C ngày 02/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên cơ thể Ngọc Hoàng T7 có tổn thương chính là vết rách da vùng ngực bờ mép sắc gọn, sâu thấu trong và các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da tập trung tại vùng đầu, ngực, lưng và chân phải. Kết mạc mắt và niêm mạc quanh mắt nhợt nhạt; hai lỗ mũi và khoang miệng có nhiều máu đông và không đông chảy ra; tím toàn bộ vùng đầu, mặt, cổ và các ngón tay hai bên; tràn khí dưới da vùng ngực trái; giải phẫu vết thương chính giữa vùng ngực nằm lệch trái, đầu phải nhọn, đầu trái tù, thấu qua khe liên sườn 4 - 5 bên trái làm rách cơ liên sườn, xuyên thấu nhu mô thùy trên phổi trái, đứt động tĩnh mạch phổi và phế quản trái, đáy vết thương kết thúc tại nhu mô thùy dưới phổi trái hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau. Khoang lồng ngực trái có khoảng 1.200ml máu đông; dạ dày màu trắng đục, trong lòng chứa thức ăn đang tiêu hóa, còn phân biệt rõ cơm, rau.

- Nguyên nhân chết của Ngọc Hoàng T7: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực làm đứt động tĩnh mạch phổi trái.

- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích:

+ Vết thương rách da vùng ngực được hình thành do vật nhọn có một lưỡi sắc tác động theo hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau với lực tác động mạnh tạo nên, làm đứt động tĩnh mạch phổi trái và phế quản trái là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong cho Ngọc Hoàng T7.

+ Tổn thương bầm tím, sây sát, rách da còn lại được hình thành do vật tày, có hình dạng và tiếp xúc khác nhau tạo nên.

Công văn số 682 ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 16cm, bản rộng 4,8cm có thể tạo được vết thương vùng ngực Ngọc Hoàng T7.

Kết luận giám định số 1086 ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết máu thu tại các vị trí số 1, 2, 3, 4, 5 có máu người, thuộc nhóm máu 0.

- Trên chiếc quần dài màu đen, áo dài tay màu xanh, đôi giầy màu đen đều có máu người, thuộc nhóm máu 0.

- Trên đôi tất màu đen-xám; áo cộc tay có cổ màu đen, trên áo có nhiều hình màu vàng, trên cổ áo có chữ "THOM BROWNE NEWYORK"; quần bò dài màu đen không tìm thấy dấu vết máu.

- Mẫu máu nạn nhân Ngọc Hoàng T7 gửi giám định thuộc nhóm máu 0.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 257 ngày 13/6/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt móng tay ở tay trái và tay phải của nạn nhân Ngọc Hoàng T7 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngọc Hoàng T7 và không trùng khớp với ADN của Hoàng Văn N2 trên các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Ngọc Hoàng T7 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Không thu được ADN của Hoàng Văn N2 từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định trên các locus STR đã phân tích.

- ADN thu từ chiếc quần bò và mẫu phết toàn bộ bề mặt phần cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Ngọc Hoàng T7 và Hoàng Văn N2.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cho Hoàng Văn N2 thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi phạm tội, kết quả N2 thực hiện các tư thế, động tác chém, đâm anh T7 phù hợp lời khai của N2 và các chứng cứ khác của vụ án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 28/7/2022 và ngày 01/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 98A-391.38 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD6253836 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T15; trả chiếc xe máy điện biển số 98AH-025.35 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Ngô H5. Các vật chứng còn lại được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 14 ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 07/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn H4, Hoàng Văn T9, Hoàng Văn N2, Tống Khánh D, Hoàng Văn M2, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1, Chu Tiến N1, Đặng Văn T10 và Nguyễn Văn T11 về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HSST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã:

**I. Về trách nhiệm hình sự**:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tống Khánh D.

Xử phạt: Bị cáo **Tống Khánh D** 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn A** 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn H** 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo **Đường Văn T** 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

5. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn T2** 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

6. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Trường A1.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Trường A1** 09 (Chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào các ngày 04/7/2023, 08/7/2023, 10/7/2023, 11/7/2023 các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 đều có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Vào các ngày 10,11,12/7/2023, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị M1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giảm hình phạt đối với các bị cáo Tống Khánh D, Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo (có mặt) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là có căn cứ, đúng pháp luật;

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tống Khánh D, Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1.

Người bào chữa cho bị cáo Tống Khánh D trình bày tranh luận: Bị cáo D có vai trò sau các bị cáo H4, T9, N2, M2. Theo lời gọi của H4 nên đã đi cùng, trước khi đi không ai hứa hẹn cho tiền. Bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của ai. Bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường thực hiện cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ra đầu thú, ông nội bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A trình bày tranh luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt. Bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có vai trò giúp sức không đáng kể, mờ nhạt, không thể hiện sự manh động liều lĩnh. Bị cáo do bị lôi kéo vì nể nang bạn bè. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân. Đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về việc bị cáo ra đầu thú. Đề nghị áp giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T trình bày tranh luận: Bị cáo T1 có vai trò thứ yếu, bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho anh T7. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo T1 còn có ông ngoại được tặng kỷ niệm chương, bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày tranh luận: Gia đình bị cáo đã bồi thường hết cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T2 trình bày tranh luận: Bị cáo T2 có cầm gậy nhưng không đánh ai, T2 có cầm gạch nhưng không đánh ai, cả ba bị cáo không có tác động nào đến thân thể anh T7. Sự việc xảy ra ngoài ý muốn của các bị cáo. Do các bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Cả 03 bị cáo thuộc nhóm giúp sức thứ yếu. Vấn đề bồi thường đã bồi thường xong. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cái, đầu thú có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo A1 bị xử phạt vi phạm hành chính thì đã được xóa sau 06 tháng, nên mức đề nghị của Viện kiểm sát là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo A1 trình bày tranh luận: Bị cáo thuộc nhóm giúp sức thứ yêu. Vấn đề bồi thường đã bồi thường xong; là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cái, đầu thú có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo A1 bị xử phạt vi phạm hành chính thì đã được xóa sau 06 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phận hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận:

Kháng cáo của các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 trong hạn luật định, đúng trình tự quy định của pháp luật cần được chấp nhận để xét. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tống Khánh D, Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tống Khánh D, Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1. Giảm cho các bị cáo Tống Khánh D từ 12 đến 15 tháng, bị cáo Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 từ 6 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những những người tham gia tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị M1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 và các bị cáo khác đều đã khai nhận toàn bộ hành vi giết người như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận:

Do bị cáo Trần Văn H4 có mâu thuẫn với anh Ngọc Hoàng T7. H4 có nhờ T9 và N1 là hai người thân thích của H4, sau đó T9 nhờ các bị cáo khác đi cùng, mục đích đi đánh để dằn mặt anh T7. H4 đưa cho N1 số tiền 7.000.000đồng để N1 đưa cho T9. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực cổng phụ Công ty G - Khu công nghiệp Q, thuộc địa phận xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi được Trần Văn H4 chỉ dẫn xác định nhóm công nhân trong đó có anh Ngọc Hoàng T7 là đối tượng cần tìm để đánh; Hoàng Văn T9, Hoàng Văn

N2, Tống Khánh D, Hoàng Văn M2, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 đã có hành vi dùng dao nhọn, gậy gỗ, gạch vỡ, mảnh bê tông đuổi đánh nhóm anh Ngọc Hoàng T7. Trong đó D cầm gậy gỗ đánh 02 cái vào tay và vai anh T7; N2 cầm dao chém nhiều nhát vào người anh T7 và đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực anh T7; M2 cầm gậy gỗ đánh vào chân anh T7; T9 cầm gậy vụt vào đầu và tay anh T7. Chu Tiến N1 biết rõ H4 nhờ đón, dẫn nhóm của T9 đi đánh nhóm công nhân Công ty T hộ H4 nhưng N1 vẫn đồng ý đón, dẫn nhóm của T9 đến gặp H4; điều khiển xe máy điện chở T9 đi nhặt gậy gỗ; cầm tiền từ H4 rồi đưa cho T9 để mời nhóm T9 đi ăn. Đặng Văn T10 và Nguyễn Văn T11 trên đường được nhóm của T9 thuê chở bằng xe ô tô, mặc dù biết rõ nhóm của T9 đi đánh nhau nhưng T10 và T11 vẫn chở nhóm của T9. Hậu quả làm anh T7 bị chết.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo: Trần Văn H4, Hoàng Văn T9, Hoàng Văn N2, Tống Khánh D, Hoàng Văn M2, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1, Chu Tiến N1, Đặng Văn T10 và Nguyễn Văn T11 về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 xin giảm nhẹ; Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị M1 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã sử dụng dao nhọn, gậy gỗ, gạch vỡ, mảnh bê tông là hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhóm anh Hoàng Ngọc T7 là bị hại, hậu quả làm anh T7 bị chết do sốc mất máu. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

* Về nhân thân: Bị cáo A1 đã bị công an huyện S xử phạt về hành vi phâm phạm sức khỏe người khác. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã đầu thú;

Bị cáo D quá trình học tập nhiều năm liền được tặng giấy khen, có ông nội là ông Tống Văn Bằng có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến.

Bị cáo Đường Văn T có ông ngoại là ông Nguyễn Đình Cư là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bị cáo A1 có ông nội là ông Hoàng Văn N3 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, ông ngoại là ông Đỗ Thế B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội là bà Nguyễn Thị G là cựu thanh niên xung phong, bị cáo A1 có đã ủng hộ quỹ phòng chống covid xã C số tiền 2.000.000đồng.

Bị cáo Vi Văn T2 được Ủy ban nhân xã K1, huyện L áp trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước và phòng chống dịch covid 19 năm 2020, xuất sắc trong việc giữ gìn và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương trong vụ thu hoạch vải thiều năm 2021.

Do đó, các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng:

Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tống Khánh D.

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Tuấn A.

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn H.

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; ; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đường Văn T.

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn T2.

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Trường A1.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo D đã tác động đến gia đình để bồi thường đủ số tiền cho gia đình bị hại, bị cáo có tham gia phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn xã B1.

Bị cáo Tuấn A xuất trình tài liệu hoàn cảnh khó khăn, gia đình có ông bà nội tham gia dân công hỏa tuyến, gia đình bị cáo có tham gia ủng hộ Covid -19 tại địa phương, bị cáo có giấy chứng nhận đã có thành tích xuất sắc công tác đoàn, hội, đội năm 2021 của Ban chấp hành đoàn xã T thuộc Huyện Đoàn S.

Bị cáo H đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhiều giấy khen khi đi học, có ông ngoại là ông Nguyễn Đình C là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bị cáo T2 hoàn cảnh gia đình khó khăn, có giấy chứng nhận đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và Phòng chống dịch bệnh Covid 19 năm 2020, lao động và sản xuất năm 2019, giữ gìn

và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương trong vụ thu hoạch vải thiều năm 2021 của UBND xã K1, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Bị cáo A1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có ủng hộ phòng, chống dịch Covid, gia đình có công với cách mạng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo Tống Khánh D, Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1 được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất trình những tình tiết xin giảm nhẹ; người đại diện cho người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ cho các bị cáo; đây là những tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Tống Khánh D; Đường Văn T, Phạm Tuấn A, Vi Văn T2 và Hoàng Trường A1.

[2.3] Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận, không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

[2.6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

## QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tống Khánh D; Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị M1.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2023/HSST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Xử:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Tống Khánh D.

Xử phạt: Bị cáo **Tống Khánh D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2.2 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Tuấn A.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn A 08 (Tám) năm** tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. 3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn H 08 (Tám) năm tù** về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. 4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo **Đường Văn T 08 (Tám) năm tù** về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. 5. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn T2.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn T2 08 (Tám) năm tù** về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. 6. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Trường A1.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Trường A1 08 (Tám) năm tù** về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

3. Về án phí: Các bị cáo Tống Khánh D, Phạm Tuấn A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T2, Hoàng Trường A1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo (qua trại);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TPTANDCCHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Hà**